**SỬ DỤNG CÁC SƠ ĐỒ TRONG DẠY HỌC VÀ CỦNG CỐ BÀI HỌC**

**TRONG MÔN LỊCH SỬ THCS**

**I THỰC TRẠNG**:

**1.THUẬN LỢI :**

1.1: Ngành GD đã quan tâm đến bộ môn,cụ thể là hằng năm có tổ chức thi học sinh giỏi các cấp bộ môn lịch sử đó là động lực để học sinh phấn đấu học tập.

1.2: Nhà trườngquan tâm , tạo mọi điều kiện thuận lợi cho GV và HS đối với bộ môn: có phương tiện kĩ thuật áp dụng trong dạy -học lịch sử,có thư viện nên học sinh có thể đọc được nhiều tài liệu tham khảo bổ ích cho bộ môn.

1.3:Giáo viên : Giảng dạy theo đúng chuyên môn đào tạo , nhiệt tình trong công tác, rất chú trọng việc nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập môn lịch sử trong học sinh.

1.4: Học sinh : Có nhiều học sinh yêu thích bộ môn biết tìm tòi, chịu khó trong học tập, đây là xu hướng lành mạnh đang thu hút ngày càng nhiều học sinh phổ thông hiện nay. HS có nhiều điều kiện để cập nhật được thông tin đối với những sự kiện của thế giới và Việt Nam đang diễn ra trên các phương tiện thông tin đại chúng.

**2.KHÓ KHĂN:**

2.1:Thiết bị, phương tiện dạy -học còn nhiều hạn chế, các tư liệu về bản đồ, tranh ảnh lịch sử chưa đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của bộ môn, chưa có phòng bộ môn.

Tài liệu tham khảo cho giáo viên chưa được đầy đủ .Các loaị bản đồ chuyên dụng còn thiếu rất nhiều so với yêu cầu của bộ môn.

Những tiết Lịch sử địa phương (hình thức học ở Bảo tàng hoặc tham quan địa bàn thực tế) chưa thực hiện được, chưa tổ chức được các buổi tham quan lịch sử cho học sinh.

2.2: Học sinh : Đa số là học sinh nông thôn, điều kiện kinh tế còn khó khăn, cha mẹ ít có điều kiện quan tâm đến việc học của HS.

* Quan niệm của một số đối tượng học sinh:

HS yếu thì cho rằng học Lịch sử là môn trừu tượng, rất nhiều sự kiện khó nhớ,học khó thuộc.

HS khá giỏi thì cho rằng đây là môn học không cần chuẩn bị nhiều,chỉ cần học thuộc lòng phần bài ghi trong vở là đủ không cần đầu tư nghiên cứu.Cả hai cách suy nghĩ trên đã dẫn đến kiến thức Lịch sử đối với các em thường khó nhớ,mau quên.

Thực trạng phổ biến nhất hiện nay là HS chỉ nhớ kiến thức đang học ở những bài gần, còn những kiến thức đã học qua ở những năm trước ít đọng lại trong trí nhớ của các em.Hoặc khi làm bài học sinh chỉ nhắc lại sự kiện lịch sử một cách đơn thuần, đôi khi còn nhầm lẫn kiến thức, không có khả năng phân tích,tổng hợp hay rút ra bài học…

2.3: Quan niệm chưa đúng của một số bộ phận trong xã hội về bộ môn Lịch sử.

Đó là những lí do làm cho trong những năm gần đây, việc học tập Lịch sử ở trường phổ thông đang có xu hướng giảm sút.

Vậy làm thế nào để các em ghi nhớ được sự kiện lịch sử một cách chính xác để từ đó có nhận thức đúng đắn và yêu thích học tập bộ môn?

**II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

1. **Thực trạng của vấn đề**

Trong những năm qua, mặc dù chương trình và sách giáo khoa đã có thay đổi, nhưng lượng kiến thức trong mỗi bài học vẫn rất nhiều. Đa số học sinh không thể nhớ hết sự kiện lịch sử nếu không hiểu bài. Vì thế để có thể giúp học sinh hiểu bài nhanh chóng giáo viên có thể sử dụng các sơ đồ có sẵn trong sách giáo khoa hoặc tự làm để cụ thể hóa các sự kiện lịch sử và hình thành khái niệm lịch sử cho học sinh. Sơ đồ là một loại đồ dùng trực quan quy ước, nếu sử dụng tốt sẽ đem lại hiệu quả cao.

**2. Các biện pháp**

Trong dạy học lịch sử, do không trực tiếp quan sát các sự kiện nên phương pháp trực quan góp phần quan trọng trong việc tạo biểu tượng cho học sinh, cụ thể hóa các sự kiện nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Đồ dùng trực quan có nhiều loại trong đó sơ đồ thuộc loại đồ dùng quy ước. Nhiều bài dạy lịch sử có rất nhiều thông tin và sự kiện học sinh không thể nhớ hết, nhưng GV hệ thống bằng sơ đồ thì bài học sẽ trở nên ngắn gọn và dễ hiểu. Qua thực tế giảng dạy nhiều năm bản thân xin đưa ra một số kinh nghiệm nhỏ trong việc sử dụng các sơ đồ để dạy học bộ môn lịch sử . Quá trình thực hiện như sau :

Xác đinh các loại sơ đồ :

\* ***Loại sơ đồ có sẵn trong sách giáo khoa :*** Giáo viên sử dụng sơ đồ để khai thác khả năng tư duy của học sinh, chứ không nên dùng sơ đồ để minh họa.

\* ***Loại sơ đồ không có sẵn trong sách giáo khoa*** :

Trong đề tài này tôi xin chủ yếu đưa ra những sơ đồ không có sẵn trong sách giáo khoa mà giáo viên tự làm để giúp học sinh nhanh chóng cụ thể hóa kiến thức, tạo biểu tượng lịch sử và củng cố bài học.

1. **Sử dụng sơ đồ để cụ thể hóa kiến thức tạo biểu tượng lịch sử cho học sinh trong giờ học :**

***Ví dụ 1 :*** Khi dạy bài 2- Lịch sử lớp 7 Bài “*Sự suy vong của chế dộ phong kiến và sự hình thành chủ nghĩa tư bản ở Châu Âu*” GV giảng đến phần sự hình thành chủ nghĩa tư bản ở Châu Âu có thể giúp học sinh từ những kênh chữ trong sách giáo khoa vẽ sơ đồ về sự hình thành 2 giai cấp mới trong xã hội phong kiến, sau đó GV kết luận bằng sơ đồ của mình như sau .

Chủ xưởng, chủ đồn điền, thương nhân giàu có.

**GIAI CẤP TƯ SẢN**

**GIAI CẤP VÔ SẢN**

Nông nô và nô lệ da đen.

Nhìn vào sơ đồ học sinh sẽ dễ dàng nhận thấy 2 giai cấp mới là Tư sản và vô sản được hình thành từ những tầng lớp nào trong xã hội phong kiến bằng một sơ đồ trực quan rất dễ nhớ và dễ hiểu.. Giai cấp tư sản được hình thành từ các chủ xưởng, chủ đồn điền, thương nhân giàu có. Còn giai cấp vô sản được hình thành từ các nông nô và nô lệ da đen. Sự hình thành 2 giai cấp mới là cơ sở dẫn đến sự hình thành mâu thuẫn mới và một xã hội mới thay cho xã hội phong kiến .

**Ví dụ 2**: Khi dạy bài 4- Lịch sử 7: *TRUNG QUỐC THỜI PHONG KIẾN*

Đây là dạng bài không có sơ đồ được vẽ sẵn trong sách giáo khoa, không yêu cầu học sinh kĩ năng vẽ sơ đồ, mục tiêu của bài học làm cho học sinh hiểu rõ được sự phân hoá và hình thành của các tầng lớp xã hội dưới sự tác động của các hình thức sản xuất mới, nhưng để đạt được mục đích này giáo viên lại cần thiết phải sử dụng đến phương tiện trực quan có hiệu quả nhất đó là sơ đồ.

Bước 1: Cho học sinh đọc kênh chữ ở sách giáo khoa.

Bước 2: GV treo sơ đồ phân hoá xã hội phong kiến trên bảng đen.

## ĐỊA CHỦ

Quý tộc

Nông dân giàu

Nông dân tự canh

Nông dân công xã

**NÔNG DÂN**

**LĨNH CANH**

Nông dân nghèo

SƠ ĐỒ PHÂN HOÁ XÃ HỘI PHONG KIẾN TRUNG QUỐC (TK III TCN)

Bước 3: Học sinh dựa vào sơ đồ hoạt động nhóm trả lời các câu hỏi sau:

?Xã hội phong kiến Trung Quốc có những giai cấp nào? Các giai cấp này được hình thành như thế nào?

Bước 4: Đại diện học sinh trong nhóm lên bảng dựa vào sơ đồ để trả lời.

Bước 5: HS nhận xét, bổ sung. GV kết luận, HS tự ghi kiến thức vào vở

Từ việc tiếp nhận thông tin bằng kênh chữ giáo viên đã tăng cường tính cụ thể, tính hình ảnh của các thông tin về các hiện tượng xã hội bằng sơ đồ giúp học sinh dễ tiếp thu nội dung, bản chất hiện tượng xã hội. Sơ đồ trên giúp học sinh hiểu rõ nội dung và những đặc trưng cơ bản, sự phân biệt giai cấp trong xã hội Trung Quốc vào thế kỉ III TCN.Trong quá trình sử dụng sơ đồ phân hoá xã hội giáo viên đã làm cho học sinh thấy rõ mối quan hệ của các giai cấp xã hội bằng các đường dẫn có mũi tên trong sơ đồ: Địa chủ có nguồn gốc từ tầng lớp quý tộc và nông dân giàu có, họ là những người có nhiều ruộng đất. Nông dân lĩnh canh là những người nông dân nghèo không có ruộng đất, phải làm thuê cho địa chủ và nộp tô cho địa chủ nên khổ cực hơn cả nông dân tự canh. Qua cách phân tích dẫn dắt vấn đề giáo viên đã hình thành khái niệm và giúp học sinh có thể hiểu sâu nội dung khái niệm “địa chủ”, “nông dân lĩnh canh”, nắm được mối quan hệ giữa địa chủ và nông dân lĩnh canh- hai giai cấp cơ bản của xã hội phong kiến phương Đông.

***Ví dụ 3:*** Khi dạy bài 10- Lịch sử 7 : *NHÀ LÝ ĐẦY MẠNH CÔNG CUỘC XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC*

Đây là dạng bài không có sơ đồ được vẽ sẵn ở sách giáo khoa nhưng qua phần kênh chữ giáo viên yêu cầu học sinh kĩ năng vẽ sơ đồ bộ máy chính quyền ở trung ương và địa phương thời Lý, yêu cầu này được đưa vào câu hỏi cuối mục 1 của sách giáo khoa (tr 36):

*Em hãy vẽ sơ đồ bộ máy chính quyền ở trung ương và địa phương thời Lý*.

Để thực hiện mục tiêu rèn luyện kĩ năng này tôi đã tổ chức hoạt động dạy học như sau:

Bước 1: Học sinh đọc kênh chữ ở sách giáo khoa trang 36 “Năm 1054... huyện, hương.”

Bước 2: Cho học sinh hoạt động theo 6 nhóm, dựa trên thông tin của kênh chữ để vẽ sơ đồ bộ máy chính quyền ở trung ương và địa phương thời Lý.

Bước 3: Đại diện các nhóm vẽ sơ đồ trên bảng và trình bày tổ chức chính quyền ở trung ương và địa phương thời Lý bằng ngôn ngữ nói.

Bước 4: Học sinh nhận xét, bổ sung hoàn chỉnh phần sơ đồ, giáo viên kết luận, đánh giá hoạt động của học sinh.

Bước 5: HS quan sát tự vẽ sơ đồ vào vở.

Với hình thức tổ chức hoạt động dạy đã nêu trên, giáo viên đã cho học sinh hoạt động dưới hình thức nhóm, học sinh đã tự hoạt động dựa trên phần kiến thức tiếp thu từ kênh chữ, các em trong nhóm có thể đưa ra nhiều ý kiến khác nhau. Trên cơ sở kênh chữ trong sách giáo khoa các em có thể vẽ sơ đồ theo 2 dạng như sau:

\*Nhóm 1:Sơ đồ hai nhánh:

## VUA

ĐẠI THẦN

### **24 LỘ, PHỦ**

QUAN VÕ

QUAN VĂN

### **HUYỆN**

### **HƯƠNG, XÃ**

#### HƯƠNG, XÃ

\*Nhóm 2:Sơ đồ rời:

## VUA

ĐẠI THẦN

+Chính quyền trung ương:

QUAN VĂN

QUAN VÕ

+Chính quyền địa phương:

### **24 LỘ, PHỦ**

### **HUYỆN**

### **HƯƠNG, XÃ**

#### HƯƠNG, XÃ

Cách làm này đã giúp các em rèn luyện kĩ năng vẽ sơ đồ dựa trên kênh chữ trong sách giáo khoa, kích thích tư duy và hứng thú học tập cho học sinh đồng thời các em sẽ hiểu bài và nhớ bài lâu hơn.

**b. Sử dụng sơ đồ để hệ thống kiến thức và củng cố bài.**

***Ví dụ 1***: Khi dạy bài 11- Lịch sử lớp 6 : “*Những biến chuyển về xã hội*”, khi kết thúc bài học , giáo viên có thể củng cố bài học bằng sơ đồ sau :

**BIẾN ĐỔI SẢN XUẤT**

**BIẾN ĐỔI LÀNG BẢN**

**BIẾN ĐỔI GIA ĐÌNH**

**BIẾN ĐỔI XÃ HỘI**

Trước khi đưa sơ đồ, giáo viên cho học sinh tự hệ thống bài học bằng sơ đồ. Sau khi HS vẽ xong giáo viên mới đưa sơ đồ ra để củng cố bài học. Qua sơ đồ học sinh sẽ hiểu được nguyên nhân làm cho xã hội biến đổi là do có công cụ kim loại xuất hiện làm cho sản xuất tăng nhanh, dẫn đến gia đình có sự thay đổi từ chế độ mẫu hệ sang chế độ phụ hệ. Làng bản cũng thay đổi từ Công xã thị tộc sang công xã nông thôn=> Xã hội có giai cấp ra đời.

Việc hệ thống hóa bài học bằng sơ đồ sẽ giúp học sinh nhanh chóng hiểu bài và nhớ lâu hơn khi học toàn kênh chữ.

***Ví dụ 2 :***

Khi dạy bài 28- Lịch sử lớp 9: *“ Miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội…”* Đây là một bài học khá dài với nhiều nội dung sự kiện khó nhớ, giáo viên có thể kết thúc bài học bằng cách hệ thống hóa bài học bằng sơ đồ sau :

**ĐẠI HỘI ĐẢNG TOÀN QUỐC**

**LẦN THỨ BA**

**NHIỆM VỤ CỦA MIỀN NAM** Hoàn thành CMDTDCND

**NHIỆM VỤ CỦA MIỀN BẮC**  Tiến hành Cách mạng XHCN

CHỐNG CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT” CỦA ĐẾ QUỐC MĨ

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT

Khi sử dụng sơ đồ này để củng cố bài học, học sinh sẽ nắm được toàn bộ nội dung bài học dễ dàng. Nội dung cơ bản của bài là Miền Bắc và Miền Nam đều thực hiện những nhiệm vụ riêng của mình do Đại hội Đảng toàn quốc đề ra.

Ví dụ 3 : Khi dạy bài 30- Lịch sử lớp 9 : “ *Hoàn thành giải phóng Miền Nam thống* *nhất đất nước*”- tiết 2. Giáo viên có thể củng cố kết thúc bài học bằng sơ đồ sau :

**TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN 1975**

**CHIẾN DỊCH HUẾ-ĐÀ NẴNG**

**(21/3->29/3/75)**

**CHIẾN DỊCH TÂY NGUYÊN**

**( 10/3->24/3/75)**

**CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH**

**( 26/4->30/4/75)**

Khi sử dụng sơ đồ này để kết thúc bài học giáo viên có thể giúp học sinh nhớ và hiểu toàn bộ kiến thức cơ bản của bài học là Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 gồm có 3 chiến dịch lớn và thời gian diễn ra của mỗi chiến dịch. Sơ đồ này là một hình ảnh trực quan giúp học sinh hiểu và nhớ bài lâu hơn.

1. **Kết quả :**

Qua thực tế nhiều năm giảng dạy, với kinh nghiệm sử dụng sơ đồ để cụ thể hóa kiến thức và củng cố bài học bản thân tôi nhận thấy học sinh có hứng thú học tập hơn và nắm vững kiến thức cơ bản nhanh hơn. Hỏi ý kiến học sinh, các em cũng rất thích phương pháp này, nhiều em rất thích thú khi tự mình thiết kế sơ đồ sau mỗi bài học để nắm bắt bài học nhanh chóng và nhớ lâu. Chính phương pháp này trong năm học qua kết quả chất lượng môn Sử cao hơn so với những năm trước. 100% học sinh đạt từ trung bình trở lên, trong đó 90% khá giỏi.

**III. KẾT LUẬN**

Đồ dùng trực quan có vai trò rất lớn trong việc giúp học sinh nhớ kĩ hiểu sâu những kiến thức lịch sử. Chính vì thế để nâng cao chất lượng dạy học bộ môn lịch sử, người giáo viên phải luôn sử dụng tốt các phương dạy học lịch sử một cách nhuần nhuyễn, trong những phương pháp đó việc sử dụng sơ đồ cũng có tác dụng rất lớn . Sơ đồ chính là một đồ dùng trực quan rất sinh động thể hiện sự sáng tạo cao của người giáo viên.

Trong những năm qua, công tác thiết bị trường học đã có nhiều thay đổi và đạt những kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên những đồ dùng dạy học được trang cấp chưa đủ để phục vụ cho nội dung chương trình sách giáo khoa...chính vì thế phong trào tự làm đồ dùng dạy học là một hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong quá trình dạy học. Việc tự làm sơ đồ dạy học được đề cập đến trong đề tài này mang ý nghĩa thể hiện sự sáng tạo của giáo viên nhằm giải quyết nhu cầu thực tiễn của giáo viên để thực hiện đổi mới phương pháp phù hợp với khả năng sư phạm của mình, với đặc điểm của lớp học, người học và môn học. Đồ dùng dạy học này, do chính giáo viên thiết kế cho phù hợp từng bài dạy giúp học sinh lĩnh hội kiến thức nhanh chóng và hiệu quả. Với việc sơ đồ hóa các kiến thức trong mỗi bài học giáo viên có thể phần nào tạo hứng thú học tập cho học sinh và nâng cao chất lượng học tập bộ môn lịch sử trong tình hình hiện nay.

**Tôi xin chân thành cảm ơn!**

**Người trình bày**

**Mai Thị Bích Hậu**